

Số: 818/HDLN-SGDĐT-BHXH

Nam Định, ngày 04 tháng 7 năm 2016

HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN BẢO HIỂM Y TẾ HỌC SINH, SINH VIÊN
KỂ TỪ NĂM HỌC 2016-2017

Kính gửi:

- Các trường: Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề đóng trên địa bàn tỉnh Nam Định;
- Các Trung tâm giáo dục thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định;
- Các Trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Nam Định;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố Nam Định;
- Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố Nam Định.

Thực hiện Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật BHYT số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT; Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật BHYT; Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Liên Bộ Tài chính - Y tế hướng dẫn thực hiện BHYT;

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020; Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 18/7/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2013-2020 và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 18/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định “Kế hoạch thực hiện đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và đến 2020 của tỉnh Nam Định”;

Căn cứ Quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 09/9/2015 của BHXH Việt Nam Quy định về quản lý thu BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) và Quyết định số 236/QĐ-BHXH ngày 19/02/2016 của BHXH Việt Nam ban hành mức chi thù lao cho tổ chức làm Đại lý thu BHXH, BHYT;

Liên ngành Sở Giáo dục và Đào tạo, BHXH tỉnh Nam Định hướng dẫn thực hiện BHYT HSSV kể từ năm học 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh Nam Định như sau:

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA

- BHYT HSSV phối hợp hoạt động cùng chương trình y tế trường học nhằm nâng cao chất lượng hoạt động và chăm sóc sức khoẻ ban đầu (CSSKBD) cho HSSV

ngay trong trường học, góp phần giáo dục thể chất và kiến thức phòng chống dịch bệnh, các tệ nạn xã hội cho các em HSSV;

- BHYT là chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước, mang tính nhân đạo và cộng đồng sâu sắc, BHYT không vì mục đích kinh doanh. HSSV tham gia BHYT để tạo nguồn kinh phí chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho các em trong quá trình học tập, phòng chống các bệnh học đường, chi trả viện phí khi các em không may bị ốm đau phải khám và điều trị bệnh.

II. MỤC TIÊU CỦA BHYT HSSV KỂ TỪ NĂM HỌC 2016-2017

- 100% số trường và 100% số HSSV toàn tỉnh tham gia BHYT;
- 100% số trường thực hiện tốt công tác y tế trường học;
- Đảm bảo kịp thời và tốt nhất quyền lợi khám bệnh, chữa bệnh BHYT của HSSV theo quy định.

III. ĐỐI TƯỢNG, MỨC ĐÓNG, PHƯƠNG THỨC ĐÓNG, MỨC HỖ TRỢ ĐẠI LÝ THU BHYT, ĐĂNG KÝ KHÁM CHỮA BỆNH BAN ĐẦU, KINH PHÍ CSSKBD

1. Đối tượng tham gia

HSSV (trừ những em đã tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT) đang theo học tại các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Nam Định là đối tượng bắt buộc tham gia BHYT.

2. Mức đóng BHYT

Theo quy định của Luật BHYT sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT, mức đóng BHYT hằng tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu bằng 70% mức đóng cho các đối tượng HSSV thuộc hộ gia đình cận nghèo, bằng 30% mức đóng cho đối tượng HSSV không thuộc hộ gia đình cận nghèo.

*** Lưu ý:**

- HSSV thuộc hộ gia đình cận nghèo tham gia BHYT theo hộ gia đình cận nghèo vì được ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng BHYT theo Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

- HSSV có thẻ BHYT theo nhóm đối tượng khác (thân nhân sĩ quan quân đội, công an, cơ yếu, thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo...) đã được cấp thẻ BHYT, nhà trường lập Danh sách HSSV tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác (mẫu số 03/BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam) kèm theo bản photocopy thẻ BHYT còn giá trị sử dụng gửi cơ quan BHXH cùng cấp để xác định tỷ lệ HSSV tham gia BHYT và cấp kinh phí CSSKBD.

- HSSV có thẻ BHYT thuộc nhóm đối tượng khác (thân nhân sĩ quan quân đội, công an, cơ yếu; thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo; ...) nếu hết hạn sử dụng và không tiếp tục tham gia theo nhóm đối tượng khác nữa thì tiếp tục tham gia BHYT theo nhóm HSSV ngay từ tháng tiếp theo đến hết thời hạn tham gia chung của nhà trường thuộc năm tài chính hoặc ngày cuối của tháng kết thúc khóa học thuộc năm học đó.

3. Phương thức đóng và thời hạn sử dụng thẻ BHYT

- Nhà trường tổ chức thu tiền đóng BHYT HSSV theo Khoản 2, Mục III của Hướng dẫn này, chuyển nộp cho cơ quan BHXH cùng cấp kèm theo danh sách HSSV tham gia BHYT, cụ thể như sau:

+Đợt 1: Thu tiền 03 tháng cuối năm (từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm). Tổ chức thu, cấp thẻ BHYT trong tháng 9.

+Đợt 2: Thu tiền 6 tháng đầu năm (từ tháng 01 đến tháng 6 hàng năm). Riêng đối với học sinh lớp 12 và sinh viên năm cuối thì thu tiền từ ngày 01/01 đến khi kết thúc năm học, khóa học. Tổ chức thu, cấp thẻ BHYT trong tháng 12.

+Đợt 3: Thu tiền 6 tháng cuối năm (từ tháng 7 đến tháng 12 hàng năm). Tổ chức thu, cấp thẻ BHYT trong tháng 6.

- Trường hợp HSSV có nguyện vọng được tham gia BHYT theo phương thức đóng một năm thì thực hiện thu và cấp thẻ BHYT có giá trị từ 01/01 đến 31/12 của năm.

- HSSV tham gia BHYT lần đầu (trừ học sinh lớp 1) hoặc tham gia không liên tục từ 3 tháng trở lên trong năm tài chính thì thẻ BHYT có giá trị sử dụng sau 30 ngày kể từ ngày đóng tiền.

4. Mức hỗ trợ đại lý thu BHYT

Hỗ trợ đại lý thu BHYT (Nhà trường là đại lý thu BHYT) bằng 3% tổng số tiền thực thu của HSSV (không tính số tiền hỗ trợ của ngân sách nhà nước). Căn cứ danh sách và số tiền BHYT của HSSV đóng, nhà trường gửi Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố (BHXH huyện) để thanh toán chi hỗ trợ theo quy định.

5. Đăng ký khám chữa bệnh ban đầu (KCBBD)

Nơi đăng ký KCBBD: HSSV cư trú (thường trú hay tạm trú) tại huyện nào được đăng ký tại cơ sở khám, chữa bệnh tuyến xã, tuyến huyện và tương đương trên địa bàn huyện đó. Riêng HSSV học tại các trường trên địa bàn thành phố Nam Định được lựa chọn cơ sở khám, chữa bệnh gần trường học để đăng ký KCBBD.

6. Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBD)

6.1. Xác định tổng thu quỹ BHYT:

- Tổng thu quỹ BHYT HSSV được xác định dựa trên tổng số HSSV của trường tham gia BHYT (kể cả số HSSV tham gia BHYT theo đối tượng khác).

- Nhà trường lập danh sách HSSV gửi BHXH huyện để thanh toán kinh phí CSSKBD. Kinh phí CSSKBD xác định bằng 7% tổng thu quỹ BHYT HSSV.

6.2. Điều kiện, quy mô tổ chức được cấp kinh phí CSSKBD:

Nhà trường (trừ những trường có tổ chức y tế cơ quan có hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT) được cấp kinh phí từ quỹ khám bệnh, chữa bệnh BHYT để CSSKBD cho HSSV do nhà trường quản lý khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có ít nhất một người chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hoặc hợp đồng lao động thời hạn từ đủ 03 tháng trở lên, trình độ tối thiểu là trung cấp y;

- Có phòng y tế hoặc phòng làm việc riêng để thực hiện việc sơ cấp cứu, xử trí ban đầu cho HSSV do cơ sở giáo dục quản lý khi bị tai nạn thương tích, các bệnh thông thường trong thời gian học tập tại trường.

6.3. Nội dung chi kinh phí CSSKBD:

- Chi mua thuốc, vật tư y tế phục vụ sơ cấp cứu, xử trí ban đầu cho HSSV khi bị tai nạn thương tích và các bệnh thông thường trong thời gian học tập tại trường;

- Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế thông thường phục vụ CSSKBĐ tại trường;
- Chi mua văn phòng phẩm, tài liệu phục vụ việc quản lý hồ sơ sức khoẻ HSSV;
- Chi mua sách, tài liệu, dụng cụ phục vụ hoạt động tuyên truyền, giảng dạy, giáo dục ngoại khoá về chăm sóc, tư vấn sức khoẻ, sức khoẻ sinh sản và kế hoạch hoá gia đình cho HSSV tại trường;
- Các khoản chi khác để thực hiện công tác CSSKBĐ tại trường.

6.4. Quản lý và thanh quyết toán chi kinh phí CSSKBĐ:

a) Nhà trường được cấp kinh phí từ quỹ khám bệnh, chữa bệnh BHYT có trách nhiệm sử dụng cho công tác CSSKBĐ cho HSSV do nhà trường quản lý, không được sử dụng vào các mục đích khác.

b) Các khoản chi CSSKBĐ quy định tại Tiết 6.3, Khoản 6 Hướng dẫn này được hạch toán, quyết toán như sau:

- Đối với trường công lập thực hiện hạch toán các khoản chi CSSKBĐ vào chi phí thực hiện công tác y tế tại cơ sở và quyết toán với đơn vị quản lý cấp trên theo quy định hiện hành;

- Đối với trường ngoài công lập thực hiện hạch toán các khoản chi CSSKBĐ vào chi phí của trường ngoài công lập và quyết toán với đơn vị cấp trên (nếu có).

c) Nhà trường được cấp kinh phí CSSKBĐ theo quy định tại Điều 18 Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 không phải quyết toán với tổ chức BHXH nhưng có trách nhiệm báo cáo về việc sử dụng kinh phí khi tổ chức BHXH, cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

d) Số kinh phí CSSKBĐ được cấp đến cuối năm chưa sử dụng hết, được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

6.5. Thủ tục đề nghị cấp kinh phí CSSKBĐ:

Căn cứ vào số HSSV tham gia BHYT của năm học, khóa học, nhà trường lập hồ sơ gửi cơ quan BHXH cùng cấp đề nghị được cấp kinh phí CSSKBĐ. Hồ sơ gồm:

- Bản đề nghị trích chuyển kinh phí CSSKBĐ (theo mẫu số 01/BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam gửi kèm theo Hướng dẫn này);

- Danh sách tham gia BHYT của HSSV (mẫu DK04 ban hành kèm theo Quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 09/9/2016 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam gửi kèm theo Hướng dẫn này);

- Danh sách HSSV tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác (mẫu số 03/BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam gửi kèm theo Hướng dẫn này);

- Hợp đồng trích chuyển kinh phí CSSKBĐ cho HSSV (mẫu số C84a-HD ban hành kèm theo Thông tư số 178/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính gửi kèm theo Hướng dẫn này).

- Thanh lý Hợp đồng trích chuyển kinh phí CSSKBĐ cho HSSV (mẫu số C84b-HD ban hành kèm theo Thông tư số 178/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính gửi kèm theo Hướng dẫn này).

IV. MỨC HƯỞNG BHYT

- Chi phí khám, chữa bệnh (KCB) tại tuyến xã hưởng 100%;
- Chi phí KCB trong trường hợp tổng chi phí của 1 lần KCB thấp hơn 15% mức lương cơ sở hưởng 100%;

- Quỹ khám chữa bệnh thanh toán 80% chi phí KCB, phần còn lại do người bệnh tự thanh toán với cơ sở KCB;
- Quỹ BHYT thanh toán 100% chi phí KCB khi người bệnh có thời gian tham gia BHYT 5 năm liên tục trở lên và có số tiền cùng chi trả chi phí KCB trong năm lớn hơn 6 tháng lương cơ sở;
- Người tham gia BHYT khi đi KCB sử dụng dịch vụ kỹ thuật cao, chi phí lớn thì được thanh toán 80% chi phí nhưng không quá 40 tháng lương cơ sở cho một lần sử dụng dịch vụ kỹ thuật đó, phần còn lại do người bệnh tự thanh toán với cơ sở KCB;
- Trường hợp tự chọn thầy thuốc, tự chọn buồng bệnh, thẻ BHYT chỉ được thanh toán chi phí KCB theo giá dịch vụ hiện hành của nhà nước áp dụng cho cơ sở KCB đó;
- Trường hợp đi KCB vượt tuyến, trái tuyến (không đúng cơ sở KCB ban đầu) và xuất trình được đủ thủ tục KCB thì được hưởng quyền lợi KCB theo tỷ lệ như sau:
 - + Tại bệnh viện tuyến huyện là 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh;
 - + Tại bệnh viện tuyến tỉnh là 60% chi phí điều trị nội trú;
 - + Tại bệnh viện tuyến trung ương là 40% chi phí điều trị nội trú.

*** Lưu ý:**

Kể từ 01/01/2016 đến 31/12/2020, mức thanh toán trong trường hợp KCB vượt tuyến, trái tuyến (không đúng cơ sở KCB ban đầu) và xuất trình được đủ thủ tục KCB thì được hưởng quyền lợi KCB theo tỷ lệ như sau:

- + Tại bệnh viện tuyến huyện là 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh;
- + Tại bệnh viện tuyến tỉnh là 60% chi phí điều trị nội trú;
- + Tại bệnh viện tuyến trung ương là 40% chi phí điều trị nội trú.

V. PHẠM VI, QUYỀN LỢI CỦA HSSV KHI THAM GIA BHYT

1. Quyền lợi:

- Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, khám thai định kỳ, sinh con;
- Khám bệnh để sàng lọc, chẩn đoán sớm một số bệnh.

2. Các trường hợp không được hưởng quyền lợi BHYT:

- Chi phí trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật BHYT đã được ngân sách nhà nước chi trả;
- Điều dưỡng, an dưỡng tại cơ sở điều dưỡng, an dưỡng;
- Khám sức khỏe;
- Xét nghiệm, chẩn đoán thai không nhằm mục đích điều trị;
- Sử dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, nạo hút thai, phá thai, trừ trường hợp phải đình chỉ thai nghén do nguyên nhân bệnh lý của thai nhi hay của sản phụ;
- Sử dụng dịch vụ thẩm mỹ;
- Điều trị lác, cận thị và tật khúc xạ của mắt, trừ trường hợp trẻ em dưới 6 tuổi;
- Sử dụng vật tư y tế thay thế bao gồm chân tay giả, mắt giả, răng giả, kính mắt, máy trợ thính, phương tiện trợ giúp vận động trong khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng;

- Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng đối với trường hợp thảm họa;
- Khám bệnh, chữa bệnh nghiện ma túy, nghiện rượu hoặc chất gây nghiện khác;
- Giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần;
- Tham gia thử nghiệm lâm sàng, nghiên cứu khoa học.

VI. THỦ TỤC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT

- HSSV tham gia BHYT khi đi KCB phải xuất trình thẻ BHYT còn thời hạn sử dụng, chứng minh nhân dân hoặc thẻ HSSV có đóng dấu giáp lai của nhà trường;
- Trường hợp cấp cứu, HSSV tham gia BHYT được KCB tại bất kỳ cơ sở KCB nào, có hợp đồng KCB BHYT và phải xuất trình giấy tờ quy định trước khi ra viện để được hưởng quyền lợi BHYT;
- Trường hợp cấp cứu tại cơ sở y tế không ký hợp đồng KCB BHYT thì phải xuất trình đầy đủ giấy tờ xác nhận tình trạng bệnh lý và các chứng từ hợp lệ về chi phí KCB với cơ quan BHXH để được thanh toán.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. BHXH tỉnh Nam Định

- Định kỳ trước ngày 15 hằng tháng, BHXH tỉnh cung cấp số liệu tổng hợp (theo huyện, thành phố) và số liệu chi tiết (theo trường) về HSSV tham gia BHYT của tháng trước trên địa bàn toàn tỉnh gửi Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Chỉ đạo BHXH huyện phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố; các trường học trực thuộc Sở giáo dục và Đào tạo; các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề đóng trên địa bàn huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ, cung cấp mẫu biểu về công tác BHYT HSSV theo quy định;
- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện pháp luật về BHYT. Chủ trì tổng kết công tác BHYT HSSV hằng năm; tuyên dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức triển khai thực hiện BHYT HSSV và công tác y tế trường học;
- Phối hợp với Sở Y tế trong công tác chỉ đạo các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác KCB cho HSSV.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định

- Căn cứ số liệu thống kê ở từng thời điểm (cuối tháng 6, cuối tháng 9 và cuối tháng 12 hằng năm) của các trường tham gia BHYT HSSV do BHXH tỉnh gửi, đôn đốc nhà trường thực hiện hiệu quả và làm cơ sở đánh giá các đơn vị theo quy định;
- Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; các trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo làm tốt công tác tuyên truyền, vận động HSSV tham gia BHYT theo quy định;
- Phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện pháp luật về BHYT.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện và thành phố Nam Định

- Phối hợp với cơ quan BHXH huyện và thành phố phổ biến văn bản này và chỉ đạo thực hiện BHYT HSSV đến các trường học thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố quản lý;

- Giao chỉ tiêu HSSV tham gia BHYT cho các nhà trường phấn đấu đối với các trường học có tỷ lệ HSSV tham gia BHYT thấp hơn so với mặt bằng chung;

- Phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện pháp luật về BHYT tại các nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý;

- Kết thúc năm học, phối hợp với BHXH huyện, thành phố tham mưu với UBND huyện, thành phố tổ chức tổng kết công tác BHYT HSSV của năm học, triển khai nhiệm vụ công tác BHYT HSSV năm học mới. Đồng thời, khen thưởng các cá nhân, tập thể có nhiều thành tích trong việc tổ chức thực hiện BHYT HSSV;

- Căn cứ số liệu thống kê ở từng thời điểm (cuối tháng 6, cuối tháng 9 và cuối tháng 12 hằng năm) của các trường tham gia BHYT HSSV do cơ quan BHXH gửi, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện hiệu quả, làm cơ sở đánh giá các đơn vị theo quy định.

4. BHXH các huyện và thành phố Nam Định

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện và thành phố phổ biến văn bản này và chỉ đạo các trường học trực thuộc phòng quản lý nghiêm túc thực hiện BHYT HSSV theo đúng quy định;

- Phối hợp với nhà trường tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện công tác BHYT HSSV. Tiếp nhận danh sách HSSV tham gia BHYT, thu tiền và phát hành thẻ BHYT kịp thời, chính xác;

- Phối hợp với ngành y tế trên địa bàn đảm bảo quyền lợi cho HSSV khi đi khám bệnh, chữa bệnh;

- Phối hợp với nhà trường lập “Hợp đồng trích chuyển kinh phí CSSKBĐ cho HSSV” và “Thanh lý Hợp đồng trích chuyển kinh phí CSSKBĐ cho HSSV” (mẫu số C84a-HD, C84b-HD ban hành kèm theo Thông tư số 178/2012//TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính);

- Cấp kinh phí CSSKBĐ; chi hỗ trợ đại lý thu BHYT và các khoản kinh phí khác (nếu có) kịp thời, đúng quy định.

5. Các trường học

- Phối hợp chặt với BHXH huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền để HSSV và phụ huynh HSSV hiểu rõ các quy định về Luật BHYT;

- Thực hiện đăng ký, kê khai, thu tiền và lập danh sách HSSV tham gia BHYT theo quy định;

- Chuyển tiền đóng BHYT, hồ sơ, dữ liệu cho BHXH huyện để phát hành thẻ BHYT cho HSSV;

- Hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán kinh phí CSSKBĐ; kinh phí chi hỗ trợ đại lý thu BHYT và các khoản kinh phí khác (nếu có) kịp thời, đúng quy định.

6. Đối tượng, phạm vi áp dụng thực hiện Hướng dẫn

Hướng dẫn này áp dụng thực hiện với các cơ sở giáo dục từ mầm non đến tiểu học, trung học phổ thông, trung học, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Liên ngành Sở Giáo dục và Đào tạo và BHXH tỉnh Nam Định yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo, BHXH tỉnh Nam Định để thống nhất, giải quyết./.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NAM ĐỊNH**



Đỗ Anh Xô

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH NAM ĐỊNH**



Nguyễn Lương Ba

Nơi nhận:

- Như trên;
- BHXH Việt Nam (để báo cáo);
- HĐND, UBND (để báo cáo);
- UBND các huyện, TP Nam Định;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: Sở Y tế, LĐ-TB&XH, Tài chính, Nội vụ;
- Tỉnh Đoàn Thanh niên CSHCM;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc Sở GD và ĐT;
- Các Phòng nghiệp vụ thuộc VP BHXH tỉnh;
- BHXH các huyện và TP Nam Định;
- Website của Sở GDĐT và BHXH tỉnh;
- Lưu: VT Sở GDĐT, VT BHXH tỉnh.

BHXH huyện:
 Số định danh trường:
 Địa chỉ:

Mẫu DK04
 (Ban hành kèm theo QĐ số: 959/QĐ-BHXH
 ngày 09/9/2015 của BHXH Việt Nam)

DANH SÁCH THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ CỦA ĐỐI TƯỢNG TỰ ĐÓNG
 Số:..... tháng năm

Đối tượng tham gia: HSSV Lương cơ sở: Đồng Tỷ lệ NSNN hỗ trợ:%

STT		Họ và tên	Số định danh	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày thu tiền	Số tháng đóng	Số tiền thực đóng (đồng)	Đăng ký nơi KCB ban đầu	Ghi chú
Lớp tham gia	Người tham gia									
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
Lớp 1A1										
	1	Nguyễn Văn A								
	2	Nguyễn Thị B								
	3									
						
Lớp 1A2										
	1	Trần Thị C								
	2	Lê Văn D								
								
<i>Cộng</i>										

Người lập biểu
 (ký, ghi rõ họ tên)

...,ngày tháng năm
Hiệu trưởng
 (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TRÍCH CHUYỂN KINH PHÍ
CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU CHO HỌC SINH, SINH VIÊN/TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI

(Số: /HĐ - BHYT) [1]

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/2014/QH13

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2014 của liên Bộ Y tế- Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08/3/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học;

Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Quy định về tổ chức thực hiện BHYT trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng y tế trường[2]

Căn cứ Quyết định số... ngày ...tháng...năm..... của về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm xã hội tỉnh/ huyện [3].....

Hôm nay, ngày...tháng...năm 20.... tại

Chúng tôi gồm:

Bên A: Bảo hiểm xã hội (tỉnh/huyện).....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:.....

Tài khoản số :

Tại Ngân hàng.....

Đại diện ông (bà):

Chức vụ:

Giấy ủy quyền số :.....

Ngày.....thángnăm..... [4]

Bên B: (Tên cơ quan ký hợp đồng nhận kinh phí CSSKBĐ):.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:.....

Tài khoản số :

Tại Ngân hàng.....

Đại diện ông (bà):

Chức vụ:

Giấy ủy quyền số :.....

Ngày.....thángnăm [5]

Sau khi thỏa thuận, Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên đang theo học tại nhà trường theo các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu

Bên B cam kết thực hiện đúng quy định hiện hành về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên/trẻ em dưới 6 tuổi tham gia BHYT đang theo học tại nhà trường.

Điều 2. Phương thức xác định và quyết toán kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu

1. Xác định kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu

Đối với chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên:

Căn cứ vào số thẻ BHYT đã phát hành cho học sinh sinh viên, Bên A xác định kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu bằng 7% tổng thu quỹ BHYT tính trên tổng số học sinh, sinh viên đang theo học tại trường (kể cả học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác) theo công thức sau:

$KP_{CSSKBĐ} = 7\% \times \text{Tổng thu quỹ BHYT HSSV trên số HSSV đang theo học}$

Đối với chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em dưới 6 tuổi:

Căn cứ vào số trẻ em dưới 6 tuổi đang theo học tại Trường mầm non....., Bên A xác định kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu bằng 5% tổng thu quỹ BHYT tính trên số trẻ em dưới 6 tuổi đang theo học tại trường theo công thức sau:

$KP_{CSSKBD} = 5\% \times \text{Tổng thu quỹ BHYT}$ BHYT tính trên tổng số trẻ em dưới 6 tuổi đang theo học

2. Chuyển và quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu

Vào tháng đầu của năm học hoặc khoá học, Bên A có trách nhiệm chuyển số tiền nêu trên cho cơ sở giáo dục

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của bên A

1. Quyền của bên A

- a) Yêu cầu bên B kê khai điều kiện trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định tại Khoản 1, Điều 18, Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC\
- b) Yêu cầu bên B cung cấp danh sách học sinh, sinh viên/ trẻ em dưới 6 tuổi và nộp đủ tiền đóng BHYT của đối tượng do bên B quản lý.
- c) Từ chối cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu nếu phát hiện bên B sử dụng không đúng quy định.

2. Trách nhiệm của bên A

- a) Thông báo kinh phí được sử dụng để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên/ trẻ em dưới 6 tuổi;
- b) Chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho bên B và thanh toán theo quy định chung và quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này;
- c) Thông báo kịp thời với bên B trong trường hợp có thay đổi về chính sách BHYT.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của bên B

1. Quyền của bên B

- a) Yêu cầu bên A thông báo số kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được sử dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính;
- b) Được bên A tạm ứng kinh phí và thanh quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định

2. Trách nhiệm của bên B

- a) Gửi bản đề nghị trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu vào đầu năm học, khóa học
- b) Tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh sinh viên đúng quy định;
- c) Quản lý và sử dụng kinh phí từ quỹ bảo hiểm y tế do bên A chuyển, thanh toán theo đúng quy định của pháp luật;
- d) Thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản chi chăm sóc sức khỏe ban đầu để quyết toán với cơ quan tài chính cấp trên;
- g) Thông báo kịp thời với bên A trong trường hợp có thay đổi liên quan đến điều kiện nhận kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên/ trẻ em dưới 6 tuổi

Điều 5. Điều khoản thi hành

- 1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về BHYT và các điều khoản đã ký trong Hợp đồng; cùng hợp tác giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ và đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT.
- 2. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.
- 3. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực ngay sau khi hai bên hoàn thành việc quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu mỗi năm.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ghi chú:

- [1]: Số hợp đồng được đánh theo số thứ tự hợp đồng trong một năm, bắt đầu từ số 01 vào ngày đầu năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- [2]: Ghi theo Quyết định thành lập đơn vị hoặc Quyết định thành lập y tế trường học của đơn vị.
- [3]: Ghi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của BHXH tỉnh/huyện
- [4, 5]: Ghi trong trường hợp hai bên cử đại diện cho giám đốc ký hợp đồng.
- [6]: Ghi tổng số học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo học tại nhà trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THANH LÝ HỢP ĐỒNG TRÍCH CHUYỂN KINH PHÍ
CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU CHO HỌC SINH, SINH VIÊN/TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI
NĂM

(Số:...../HĐ - BHYT) [1]

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/2014/QH13

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2014 của liên Bộ Y tế- Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08/3/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học;

Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Quy định về tổ chức thực hiện BHYT trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng y tế trường[2]

Căn cứ Quyết định số... ngày ...tháng...năm..... của về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm xã hội tỉnh/ huyện [3].....

Căn cứ Hợp đồng trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế trường học số ngày giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh/ huyện và

Hôm nay, ngày...tháng...năm 20.... tại

Chúng tôi gồm:

Bên A: Bảo hiểm xã hội (tỉnh/huyện).....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:.....

Tài khoản số :

Tại Ngân hàng.....

Đại diện ông (bà):

Chức vụ:

Giấy ủy quyền số :

Ngày.....thángnăm..... [4]

Bên B: (Tên cơ quan ký hợp đồng nhận kinh phí CSSKBD):.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:.....

Tài khoản số :

Tại Ngân hàng.....

Đại diện ông (bà):

Chức vụ:

Giấy ủy quyền số :

Ngày.....thángnăm [5]

Hai bên thống nhất số liệu trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh sinh viên/ trẻ em dưới 6 tuổi đang theo học tại nhà trường năm như sau:

1. Số liệu

ST T	Chỉ tiêu	Mã số	Số người/Số tiền
A	B	C	(1)
I	Quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu		
1	Tham gia BHYT học sinh/trẻ em dưới 6 tuổi	1	

1.1	Số học sinh, sinh viên/trẻ em dưới 6 tuổi tham gia BHYT tại trường	2	
1.2	Mức đóng BHYT học sinh/trẻ em dưới 6 tuổi	3	
1.3	Số tiền phải đóng BHYT	4	
2	Học sinh, sinh viên tham gia BHYT của các nhóm đối tượng khác	5	
2.1	Nội tỉnh	6	
2.2	Ngoại tỉnh	7	
3	Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được sử dụng	8	
3.1	Nội tỉnh	9	
3.2	Ngoại tỉnh	10	
II	Thanh toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu	11	
1	Kinh phí còn nợ kỳ trước	12	
2	Kinh phí đã chuyển trong kỳ	13	
3	Kinh phí còn phải chuyển kỳ này	14	

2. Bên A chuyển tiếp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế trường học số ngày giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh/ huyện và

3. Biên bản đối chiếu này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 2 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 1 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ghi chú:

- [1]: Số hợp đồng được đánh theo số thứ tự hợp đồng trong một năm, bắt đầu từ số 01 vào ngày đầu năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- [2]: Ghi theo Quyết định thành lập đơn vị hoặc Quyết định thành lập y tế trường học của đơn vị.

- [3]: Ghi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của BHXH tỉnh/huyện

- [4, 5]: Ghi trong trường hợp hai bên cử đại diện cho giám đốc ký hợp đồng.

- [6]: Ghi tổng số học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo học tại nhà trường